TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2025
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **BÙI VĂN M**
2. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRƯỜNG AN** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp tham gia phiên toà: Không có.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 322/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **PHAN THỊ M,** sinh năm 1987

Địa chỉ cũ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ mới: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh **ĐOÀN NGỌC H,** sinh năm 1977

Địa chỉ cũ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ mới: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị M, anh H đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 12/6/2025, nguyên đơn chị Phan Thị M trình bày:

Chị và anh H xác lập quan hệ vợ chồng năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Thiện Trung. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình. Chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Con chung có 01 cháu tên Đoàn Thị Hồng D, sinh ngày 18/8/2015, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Tài sản chung tự thoả thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Đồng thời, chị có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Theo tờ tự khai ngày 17/7/2025, bị đơn anh Đoàn Ngọc H trình bày:

Anh đồng ý ly hôn với chị M, anh thống nhất giao con chung là cháu Đoàn Thị Hồng D, sinh ngày 18/8/2015 cho chị M nuôi, anh không pH cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có. Và anh có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị M và anh H có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị M, anh H đều có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào lời trình bày của chị M có trong hồ sơ vụ án, chị cho rằng chị và anh H xác lập quan hệ vợ chồng năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiện Trung (nay là UBND xã Mỹ Thiện). Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình. Chị yêu cầu được ly hôn anh H. Đồng thời, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị M.

Do đó, cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Có 01 cháu tên Đoàn Thị Hồng D, sinh ngày 18/8/2015, hiện đang sống với chị M. Xét, giao cháu D cho chị M tiếp tục nuôi là có cơ sở. Bởi lẽ, cháu D đang sống ổn định với chị M, và bản thân cháu D cũng mong muốn được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Đồng thời, anh H cũng thống nhất việc này. Từ đó, tiếp tục giữ nguyên hiện trạng việc nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung:* Chị M xác định tự thoả thuận, bản thân anh H cho rằng không có, không ai tranh chấp gì nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về nợ chung:* Chị M, anh H xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị M pH chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị M. Cho chị Phan Thị M được ly hôn anh Đoàn Ngọc H.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Đoàn Thị Hồng D, sinh ngày 18/8/2015 cho chị M nuôi. Anh H không pH cấp dưỡng nuôi con do chị M không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị M pH chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001906 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Chị M, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
-THADS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã Mỹ Thiện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng Xuân Lam